|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 6 tháng 10 năm 2024* | Họ và tên giáo viên: Lê Thị Hồng Dĩ  Tổ chuyên môn: Văn – Sử -GDKT&PL |

**TÊN BÀI DẠY: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**LỖI LOGIC, LỖI CÂU MƠ HỒ VÀ CÁCH SỬA**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Ngữ Văn; lớp: 12A3, 12A4

Thời gian thực hiện: 1 tiết (từ tiết 16 đến tiết 16 )

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

**-** Nhận biết, phân tích được đặc điểm của lỗi logic và lỗi mơ hồ trong diễn đạt.

**-** Biết cách sửa lỗi logic và lỗi câu mơ hồ trong diễn đạt để diễn đạt câu đúng, đảm bảo yêu cầu về nghĩa của câu, phù hợp với ngữ cảnh.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực đặc thù**

**-** Nhận biết, hiểu bản chất của lỗi logic và lỗi mơ hồ trong diễn đạt.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực sử dụng tri thức tiếng Việt trong ngữ cảnh giao tiếp.

**b. Năng lực chung**

**-** NL tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những nhiệm vụ của bản thân trong học tập.

- NL giao tiếp, hợp tác:

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp

+ Biết chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao nhiệm vụ.

**3. Về phẩm chất**

- Hình thành các phẩm chất chung: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Yêu nước: trân trọng vẻ đẹp của tiếng Việt, bồi dưỡng tình yêu tiếng mẹ đẻ trong mỗi HS.

+ Chăm chỉ, trách nhiệm: có ý thức trau dồi, phát triển ngôn ngữ của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1.Thiết bị dạy học**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng máy tính, máy chiếu/tivi kết nối wifi

**2. Học liệu**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kế bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập (nếu có)

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5’)**

**a. Mục tiêu**

+ Tạo tâm thế cho HS tiếp cận bài mới.

+ Huy động, kích hoạt kiến thức đã học và trải nghiệm của HS có liên quan đến bài học. Tạo tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.

+ Xác định nhiệm vụ học tập của học sinh.

**b. Nội dung:** Phát hiện câu mắc lỗi logic và lỗi câu mơ hồ.

1. “Cút đi! Ai cút không?”:

2. Nghìn lẻ một đêm.

3. “Mỗi gia đình có hai con vợ chồng hạnh phúc.”

c) Sản phẩm

Câu 1:

- Cút (động từ): đi khỏi nơi nào đó ngay lập tức vì bị xua đuổi (hàm ý khinh)

- Cút (danh từ): loài chim cút.

→ Tiếng rao bán trứng cút/ thịt chim cút: “Có ai mua (trứng/ thịt chim) cút không?”.

Câu 2:

- Nghìn lẻ một đêm = tên một truyện dân gian Ba Tư.

- Nghìn lẻ một/đêm = 1001 đêm → quá dài.

- Nghìn lẻ / một đêm = (tiền) cho một đêm → quá rẻ.

Câu 3:

- Mỗi gia đình có hai con vợ/chồng hạnh phúc (không có dấu câu và ngắt dòng như trên tấm biển không phù hợp)

*=> Mỗi gia đình có hai con, vợ chồng hạnh phúc.*

d) Tổ chức thực hiện

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

***❖ Chơi trò chơi: Ai nhanh hơn.***

GV chiếu một số ví dụ câu có mắc lỗi dùng từ, câu diễn đạt mơ hồ không rõ nghĩa, yêu cầu HS chỉ ra lỗi sai và sửa lại.

a. “Cút đi! Ai cút không?”

b. Nghìn lẻ một đêm.

c. “Mỗi gia đình có hai con vợ chồng hạnh phúc.”



**B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS huy động kiến thức để trả lời.

**B3. Báo cáo thảo luận:**

+ Hs trả lời nhanh.

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**

+ GV nhận xét về kiến thức, thái độ của học sinh.

- Nhận biết và sửa được lỗi dùng từ, lỗi logic và lỗi câu mơ hồ để diễn đạt câu chính xác, đạt hiệu quả giao tiếp là vô cùng quan trọng.

- Để giao tiếp có hiệu quả, giúp người nghe, người đọc hiểu đúng những điều ta muốn nói, đồng thời góp phần tăng thêm tính truyền cảm, tính thuyết phục, người nói và người viết phải:

+ Lựa chọn dùng từ đúng, từ hay.

+ Diễn đạt câu rõ nghĩa, có logic, tránh gây mơ hồ hiểu lầm.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30’)**

**Nhiệm vụ 1: Kiến thức Ngữ văn**

a) Mục tiêu

– Nhận diện và hiểu bản chất của hai loại lỗi (lỗi logic và lỗi câu mơ hồ).

– Biết cách sửa lỗi đảm bảo yêu cầu về nghĩa của câu, phù hợp với ngữ cảnh.

**b. Nội dung**

**-** Cho HS đọc tri thức ngữ văn và tìm các từ khóa quan trọng về lỗi logic và lỗi câu mơ hồ.

- Trình bày hệ thống kiến thức cơ bản về bài học.

**c) Sản phẩm**

**I. Kiến thức Ngữ văn**

**1. Lỗi logic**

**a.Khái niệm:**Là hiện tượng câu hoặc đoạn văn, văn bản có những thông tin, lập luận mâu thuẫn nhau hoặc thiếu nhất quán, không đầy đủ, không phù hợp với lí lẽ thông thường và thực tế.

**b. Cách sửa:** Cần *xác định đúng nguyên nhân* gây ra lỗi và *thay thế* bằng các từ ngữ phù hợp, đảm bảo tính *thống nhất* và *phù hợp* với tư duy cũng như thực tế khách quan.

**2. Lỗi câu mơ hồ**

**a. Khái niệm:** Là câu mắc lỗi *dùng từ* hoặc lỗi *cấu tạo* khiến người nghe (người đọc) có thể *hiểu nhiều cách* khác nhau, không đúng ý người nói (người viết), hoặc gây *hiểu lầm*.

**b. Cách sửa:** Người viết cần thêm những *từ ngữ* *phù hợp* để làm *nổi bật* thông báo *duy nhất* của câu, tránh hiểu lầm.

**3. Lưu ý:** Cần phân biệt câu mắc lỗi mơ hồ với câu được cố ý viết với nhiều cách hiểu khác nhau nhằm mục đích tu từ.

d) Tổ chức thực hiện

**B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên cho HS điền các từ khóa về lỗi logic, câu mơ hồ và cách sửa trong PHT.

**PHT**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Lỗi logic | Lỗi câu mơ hồ |
| Khái niệm | Là hiện tượng câu hoặc đoạn văn, văn bản có những... hoặc thiếu nhất quán,..., không phù hợp với.... | Là câu mắc lỗi.... hoặc lỗi ... khiến người nghe(đọc) có thể hiểu ... khác nhau hoặc gây... |
| Cách sửa | Xác định ... gây ra và ... bằng từ ngữ phù hợp đảm bảo tính ... và ... với tư duy và thực tế. | Sửa lỗi bằng cách ... từ ngữ để làm ....thông báo ... của câu, tránh hiểu lầm. |

**B2. Thực hiện nhiệm vụ**

Học sinh đọc lại phần tri thức Ngữ văn, thảo luận nhóm đôi và hoàn thành PHT.

**B3. Báo cáo thảo luận**

Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm

**B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**

**-** Giáo viên cho HS nhận xét phần trình bày của nhau rồi sau đó chốt kiến thức, có kèm lưu ý cho HS.

**Nhiệm vụ 2: Thực hành**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng năng lực ngôn ngữ để nhận diện và biết cách sửa lỗi câu thiếu logic và câu mơ hồ.

**b. Nội dung:** Thực hiện bài tập thực hành 1, 2, 3,4 kết hợp kiến thức về sửa lỗi logic và lỗi câu mơ hồ trong phần *Kiến thức ngữ văn*.

**c. Sản phẩm:** Bài trình bày sản phẩm theo yêu cầu của GV (bằng miệng hoặc kết hợp các phương tiện hỗ trợ)

**II. Thực hành**

Bài 1:

- Câu nói ấy mắc lỗi lô gích, thiếu thông tin đầy đủ khiến cho nội dung giao ước mơ hồ: “lấy một cân thịt trên cơ thể người vay”→chỉ được phép lấy “một cân thịt” không hơn không kém và không được làm chảy máu.

=> Sai-lốc phải chịu thua.

Bài 2:

a. *Anh ta mở khóa, ngồi vào ghế, khởi động xe, mở cửa và lên đường.*

- Lỗi sai: mắc lỗi logic. Cụ thể ở từ “ mở cửa”. Vì các hành động đang diễn ra với trình tự mâu thuẫn nhau, không nhất quán với nhau.

- Cách sửa:

Anh ta mở khóa, ngồi vào ghế, khởi động xe, đóng cửa và lên đường.

b. *Tìm thêm những ví dụ trong thơ của Hồ Xuân Hương, “ Truyện Kiều”,  Nguyễn Du, Bà Huyện Thanh Quan,… để chứng minh rằng tiếng Việt từ thế kỉ XVI đã đạt tới độ tinh tế, uyển chuyển.*

- Lỗi sai: lỗi logic, vì đã chứa từ ngữ thiếu nhất quán cụ thể ở từ “ Truyện Kiều”. Đây là tên của tác phẩm văn học còn Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du, Bà Huyện Thanh Quan… là tên của nhà thơ nổi tiếng.

- Cách sửa:

Tìm thêm những ví dụ trong thơ của Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du, Bà Huyện Thanh Quan,… để chứng minh rằng tiếng Việt từ thế kỉ XVI đã đạt tới độ tinh tế, uyển chuyển.

c. *Ngồi đây suốt buổi sáng mà tôi chỉ câu được vô số con cá chép, thật phí công.*

- Lỗi sai: lỗi logic vì có thông tin mâu thuẫn với nhau, không nhất quán. Việc câu được vô số con cá chép đã mâu thuẫn với thái độ của nhân vật tôi nói tới “thật phí công”.

- Cách sửa: Ngồi đây suốt buổi sáng mà tôi chỉ câu được một vài con cá chép, thật phí công.

d. *Từ trong tù, U- thát tiếp tục kêu vô tội. Vậy, ai đã nói dối? Kẻ nào đã bỏ thuốc độc vào chén trà của hoàng thân? Khi tất cả vụ việc này kết thúc, Cha-la sai tuyên bố sẽ kết hôn với chàng U-thát của mình* ( Dẫn theo Nguyễn Minh Tuyết, Nguyễn Văn Hiệp).

- Lỗi sai: lỗi logic, vì đã có thông tin mâu thuẫn với nhau, không nhất quán, thiếu hụt thông tin Từ trong tù, U-thát >< Khi tất cả việc này kết thúc, Cha-la sai tuyên bố sẽ kết hôn với chàng U-thát (U-thát trong tù >< sự việc kết thúc, U-thát kết hôn)

- Cách sửa:

Từ trong tù, U- thát tiếp tục kêu vô tội. Vậy, ai đã nói dối?Kẻ nào đã bỏ thuốc độc vào chén trà của hoàng thân? Cha-la sai tuyên bố, khi tất cả vụ việc này kết thúc, sẽ kết hôn với chàng U-thát của mình.

**Bài 3:**

a. *Đây là dung dịch độc nhất.*

- Từ “ độc” có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau: độc lạ, độc hại… khiến cho nội dung câu văn có cách hiểu khác nhau:

+ Đây là dung dịch độc hại nhất

+ Đây là dung dịch độc lạ, độc đáo nhất

- Cách sửa (cần thêm các từ phù hợp để làm nổi bật thông tin duy nhất trong câu văn)

→  Đây là dung dịch độc hại nhất.

b. *Áp dụng phương pháp học tập mới là quan trọng.*

- Câu văn có cách hiểu khác nhau do cấu tạo câu chưa phù hợp:

+ Áp dụng phương pháp học tập mới, là quan trọng ( nhấn mạnh việc chọn áp dụng LOẠI phương pháp học tập mới)

+ Áp dụng phương pháp học tập mới là quan trọng ( nhấn mạnh Ý NGHĨA của việc áp dụng phương pháp học tập)

- Cách sửa ( cần thêm các từ phù hợp để làm nổi bật thông tin duy nhất trong câu văn)

→  Áp dụng phương pháp học tập là điều quan trọng.

c. *Cả nhà hát say sưa theo ca sĩ.*

- Cụm từ “cả nhà hát” chưa rõ ràng khiến cho câu văn có nghĩa khác nhau:

+ Cả nhà ngồi hát say sưa theo ca sĩ.

+ Cả nhà hát (là không gian diễn ra các hoạt động biểu diễn nghệ thuật) say sưa theo ca sĩ.

- Cách sửa (cần thêm các từ phù hợp để làm nổi bật thông tin duy nhất trong câu văn)

→  Cả nhà đang hát say sưa theo ca sĩ.

d. *Trong trận đấu bóng, hàng trăm người xem đánh nhau.*

- Câu văn có cách hiểu khác nhau do cấu tạo câu chưa phù hợp:

+ Trong trận đấu bóng, hàng trăm người xem cuộc đánh nhau.

+ Trong trận đấu bóng, hàng trăm người xem đang đánh nhau.

- Cách sửa (cần thêm các từ phù hợp để làm nổi bật thông tin duy nhất trong câu văn)

→  Trong trận đấu bóng, hàng trăm người ngồi xem đánh nhau.

d) Tổ chức thực hiện

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 3 nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện làm bài tập trên phiếu bài tập nhóm:

+ Nhóm 1: Bài tập 1

+ Nhóm 2: Bài tập 2

+ Nhóm 3: Bài tập 3

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm suy nghĩ, trao đổi và viết câu trả lời vào phiếu bài tập trên khổ lớn A0.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**

Các nhóm trình bày, báo cáo kết quả thảo luận, rồi nhận xét, trao đổi.

**Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện**

GV nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (8’)**

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu để thực hành luyện tập

b) Nội dung

Phân tích các cách hiểu có thể có về những câu thơ sau, từ đó cho biết các các câu thơ ấy có mắc lỗi câu mơ hồ hay không.

1.

*Anh mang tình em đi*

*Qua những đèo lẻ nắng*

*Những dòng sông trưa không đò*

*Những đường mưa ngẩn trăng*

(Lê Đạt, *Sáng soi*)

2.

*Giọt nước mắt vầng trăng*

*Long lanh trong đáy giếng*

(Thanh Thảo, *Đàn ghi-ta của Lor-ca*)

c) Sản phẩm

III. **Luyện tập**

**1**. Phân tích cách hiểu và lỗi câu mơ hồ trong đoạn thơ:

- Các cách hiểu:

+ Cách thứ nhất: "Anh" là chủ thể trữ tình, mang theo tình yêu của người em qua những địa danh hoang vắng, heo hút.

+ Cách thứ hai: "Tình em" là chủ thể ẩn dụ, được "anh" mang đi qua những địa danh, thể hiện sự trân trọng, nâng niu.

- Phân tích:

+ Cả hai cách hiểu đều phù hợp với ngữ cảnh và logic của bài thơ.

+ Câu thơ sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, gợi cảm giác bâng khuâng.

=> Không mắc lỗi câu mơ hồ.

**2.** Phân tích cách hiểu và lỗi câu mơ hồ trong đoạn thơ:

- Các cách hiểu:

+ Cách thứ nhất:"Giọt nước mắt" được so sánh với "vầng trăng", long lanh và sáng ngời.

+ Cách thứ hai: "Vầng trăng" soi bóng xuống đáy giếng, tạo nên hình ảnh long lanh như giọt nước mắt.

- Phân tích”

+ Cả hai cách hiểu đều có thể chấp nhận được, nhưng cách hiểu thứ nhất phù hợp với ngữ cảnh và chủ đề bài thơ hơn.

+ Câu thơ sử dụng phép so sánh độc đáo, thể hiện sự tinh tế trong cảm nhận của tác giả.

=> Không mắc lỗi câu mơ hồ.

d) Tổ chức thực hiện

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm thực hiện làm bài tập trên phiếu bài tập nhóm:

+ Nhóm 1,2: Bài tập 1

+ Nhóm 3,4: Bài tập 2

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm suy nghĩ, trao đổi và viết câu trả lời vào phiếu bài tập

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận:**

Các nhóm trình bày, báo cáo kết quả thảo luận, rồi nhận xét, trao đổi.

**Bước 4.** Đánh giá kết quả thực hiện

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (2’)**

a) Mục tiêu: Hiểu được bản chất của hai loại lỗi (lỗi logic và lỗi câu mơ hồ) để vận dụng vào thực hiện các nhiệm vụ thực tiễn.

b) Nội dung

Chỉ ra lỗi trong các câu sau đây và nêu cách sửa:

1. Các cảnh sát truy tìm tên tội phạm không để lại dấu vết.

2. Trong vườn hoa cúc nở rộ rực một màu vàng.

3. Bầu trời in xuống dòng sông xanh ngắt một màu.

4. Doanh nghiệp làm ăn có lãi rất nhiều.

c) Sản phẩm: câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện: HS thực hiện ở nhà, báo cáo sản phẩm vào tiết học tiếp theo.